

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
ngày 26 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:** ông Nguyễn Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; Nguyễn Võ.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. **Trần Thế T** sinh ngày 20/02/1983 tại huyện N, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Con ông Trần Thế N sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D sinh năm 1952. Vợ: Dương Thị Kim C sinh năm 1987 và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017) hiện ở thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Y P Niê (A Ma S)** sinh ngày 01/01/1995 tại xã Krông Jing, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: buôn H, xã C1, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc: Ê Đê. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn 6/12. Nghề nghiệp: lái xe. Con ông Y J Byă sinh năm 1973 và bà H' N Niê sinh năm 1974. Vợ: H'B KSor sinh năm 1995 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: ngày 27/7/2018 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính (Quyết định số 1725/QĐ-XPVPHC) 30.000.000đồng về hành vi vận chuyển lâm sản phép, ngày 31/10/2018 Y P chấp hành xong hình phạt. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho bị cáo Y P Niê (A Ma S): bà Nguyễn Thị Xuyến là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà Xuyến có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - + Ông Trần Thế L sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông L có mặt tại phiên tòa.
 - + Ông Nguyễn Danh N sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông N vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xét xử vắng mặt).
- Những người làm chứng:
 - + Ông Trần Tiến N1 sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông N1 vắng mặt tại phiên tòa.
 - + Ông Trần Thế T1 sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/10/2018, có người tự giới thiệu tên là C (chưa xác định được nhân thân) thuê Trần Thế T cầu và vận chuyển khoảng hơn 10m³ gỗ xẻ hộp từ thôn 07, xã Cư Króa đến thị trấn M'Đrăk với giá 6.000.000đồng. C hẹn T khoảng 20 giờ cùng ngày vào đường bê tông ở thôn 7, xã Cư Króa để C đón và dẫn đến địa điểm bốc gỗ. T gọi điện thoại cho Y P Niê điều khiển xe ô tô tải giúp T cầu gỗ lên xe và kéo xe cầu nếu xe bị lầy. Y P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 47C-185.58 đi vào thôn 07, xã Cư Króa đợi T.

Khi đi, T rủ Trần Thế T1 (cháu của của T) đi cùng để nói chuyện cho đỡ buồn. T điều khiển xe ô tô cầu BKS 34C-151.27 vào địa điểm bốc gỗ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến địa điểm mà Y P đang đợi. Y P lên xe ô tô cầu cùng T đến địa điểm bốc gỗ, thấy C đang đứng bên cạnh 01 bãi gỗ xẻ hộp ra hiệu cho T quay đầu và dừng xe. C dẫn T đến xem 03 bãi tập kết gỗ.

Y P móc cáp vào từng hộp gỗ để T điều khiển cầu lên thùng xe, C ở trên thùng xe tháo dây cáp và sắp xếp gỗ. Sau khi T cầu xong toàn bộ số gỗ tập kết, Y P đi bộ ra vị trí xe tải để chờ T. T điều khiển xe ô tô cầu chờ gỗ qua con đường đất nối hai bờ suối thì xe cầu bị lầy. Y P dùng xe tải kéo xe cầu do T điều khiển. Trong quá trình kéo, 03 hộp gỗ xẻ trên xe ô tô điều khiển bị rơi, T cầu các hộp gỗ này lên xe ô tô do Y P điều khiển. T và Y P lấy bạt phủ lên thùng xe cầu. T điều khiển xe cầu chở gỗ chạy trước, Y P điều khiển xe chở 03 hộp gỗ chạy kế tiếp, còn C điều khiển xe mô tô chạy sau cùng.

Khoảng 01 giờ ngày 07/10/2018, T và Y P điều khiển xe ô tô chở gỗ đến đoạn đường thuộc thôn 05, xã Cư Króa thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, còn C bỏ trốn.

Vật chứng tạm giữ: 55 hộp gỗ xẻ nhóm III và nhóm V có tổng khối lượng là 19,793m³ (quy tròn 31,669m³); xe ô tô tải loại có cần cầu BKS 34C-151.27, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033354 ngày 06/10/2016 của Công an tỉnh Hải Dương cấp cho Trần Thế L, Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và bảo vệ Môi trường số 4989570 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 47-03D cấp ngày 23/4/2018 cho xe ô tô tải BKS 34C-151.27; xe ô tô tải BKS 47C-185.58, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 039560 ngày 28/3/2018 của Công an tỉnh Đắk Lắk cấp cho Nguyễn Danh N; Giấy phép lái xe hạng A1, C số

660039807865 ngày 02/11/2015 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Trần Thế T; Giấy phép lái xe hạng C số 670189000070 ngày 02/01/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Y P Niê; 01 điện thoại di động.

* Tại Bản kết luận giám định ngày 23/10/2018 của Đại học Tây Nguyên và Chi Cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Xe ô tô cầu BKS 34C - 151.27 vận chuyển 52 hộp gỗ xẻ, tổng khối lượng là 18,881m³ (quy tròn là 30,210m³), trong đó: gỗ Chò Dipterocarpus SP (nhóm V) là 11,164 m³/27 hộp; gỗ Trâm (nhóm V) là 6,244 m³/19 hộp; gỗ Giỏi (nhóm III) là 1,473 m³/06 hộp.

- Xe ô tô tải BKS 47C - 185.58 vận chuyển 03 hộp gỗ xẻ, tổng khối lượng 0,912 m³ (quy tròn 1,459 m³) gỗ Giỏi (nhóm III).

* Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố các bị cáo Trần Thế T và Y P Niê về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự (BLHS).

* Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai: khoảng 20 giờ ngày 06/10/2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô cầu BKS 34C-151.27 của ông Trần Thế L (anh của bị cáo T) để vận chuyển gỗ từ thôn 7 xã Cư Króa ra thị trấn M'Đrăk cho một người tự giới thiệu tên là C. Bị cáo T rủ bị cáo Y P Niê điều khiển xe ô tô tải BKS 47C-185.58 của ông Nguyễn Danh N đi cùng để kéo xe cầu nếu xe bị lấy. Đến địa điểm bóc gỗ, bị cáo Y P móc cáp vào các hộp gỗ, bị cáo T điều khiển xe cầu, cầu gỗ lên xe cho đối tượng C tháo dây cáp và sắp xếp gỗ.

Sau khi bị cáo T cầu xong số gỗ tập kết, bị cáo T điều khiển xe ô tô cầu chở gỗ. Khi xe ô tô cầu bị cáo T điều khiển bị lấy, bị cáo Y P điều khiển xe tải kéo xe ô tô cầu. 03 hộp gỗ trên xe cầu bị rơi, bị cáo T cầu các hộp gỗ này lên xe tải của bị cáo Y P. Khoảng 01 giờ ngày 07/10/2018, các bị cáo điều khiển xe chở gỗ đến đoạn đường thuộc thôn 05, xã Cư Króa thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ 55 hộp gỗ (xe ô tô bị cáo T chở 52 hộp; xe ô tô bị cáo Y P chở 03 hộp gỗ) không có giấy tờ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế L khai: ông Liệu cho bị cáo T thuê xe ô tô. Bị cáo vận chuyển gỗ trái phép, ông L không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Danh N khai tại cơ quan Điều tra: ông N thuê bị cáo Y P lái xe ô tô tải BKS 47C-185.58 để vận chuyển hàng hóa. Bị cáo Y P vận chuyển gỗ trái phép, ông N không biết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố các bị cáo Trần Thế T, Y P Niê phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

+ Hình phạt chính: xử phạt bị cáo Trần Thế T từ 14 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

+ Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Thế T từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Y P Niê từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS:

+ Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả cho: ông Nguyễn Danh N xe ô tô BKS 47C-185.58 và các giấy tờ về xe; ông Trần Thế L xe ô tô cầu BKS 34C-151.27 và các giấy tờ về xe;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 55 hộp gỗ xẻ (gỗ Chò Dipterocarpus SP 27 hộp; gỗ Trâm 19 hộp; gỗ Giỏi 09 hộp) với tổng khối lượng là 19,793m³; 01 điện thoại di động của bị cáo Y P Niê.

+ Trả lại cho: bị cáo T giấy phép lái xe hạng A1, C số 660039807865 ngày 02/11/2015 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Trần Thế T; bị cáo Y P giấy phép lái xe hạng C số 670189000070 ngày 02/01/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Y P Niê.

* Bà Nguyễn Thị Xuyên là người bào chữa cho bị cáo Y P Niê tranh luận: Bị cáo Y P Niê là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện nghèo. Bị cáo phạm tội phần nào do nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo quá khó khăn phải đi lái xe thuê kiếm sống, con còn nhỏ, bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

* Kiểm sát viên tranh luận với Luật sư bào chữa cho bị cáo Y P Niê: Ngày 27/7/2018 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, sau một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học. Nên Kiểm sát viên không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y P Niê.

* Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Các bị cáo và đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 07/10/2018, bị cáo T điều khiển xe ô tô BKS 34C - 151.27 vận chuyển 52 hộp gỗ có khối lượng $18,881\text{m}^3$ (quy tròn là $30,210\text{m}^3$), trong đó: gỗ Chò Dipterocarpus SP (nhóm V) là $11,164\text{m}^3/27$ hộp; gỗ Trâm (nhóm V) là $6,244\text{m}^3/19$ hộp; gỗ Giổi (nhóm III) là $1,473\text{m}^3/06$ hộp. Bị cáo Y P điều khiển xe ô tô BKS 47C - 185.58 vận chuyển 3 hộp gỗ Giổi (nhóm III) có khối lượng $0,912\text{m}^3$ (quy tròn $1,459\text{m}^3$). Các bị cáo cùng chung mục đích vận chuyển 55 hộp gỗ xẻ có khối lượng $19,793\text{m}^3$ (quy tròn $31,669\text{m}^3$) gỗ các loại, thuộc nhóm III và nhóm V (gỗ loài thực vật rừng thông thường) không có giấy tờ cho đối tượng Chính, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả vận chuyển gỗ trái phép mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 BLHS.

Tại điểm k khoản 1 Điều 232 BLHS quy định:

“ 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 1,5 mét khối (m^3) đến dưới 03 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục II Công Ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;”

Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phải nhận thức rừng là tài nguyên quý báu, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, việc khai thác, vận chuyển lâm sản do Nhà nước quản lý. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã vận chuyển lâm sản trái phép là tiếp tay cho người khác khai thác, mua bán lâm sản trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, nên hành vi của các bị cáo cần được nghiêm trị.

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, HĐXX cần xem xét tính chất, mức độ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của mỗi bị cáo để lượng hình cho tương xứng với hành vi và hậu quả của từng bị cáo đã gây ra. Bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp cầu và vận chuyển gỗ trái phép, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Y P.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Y P Niê là người dân tộc thiểu số, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo Trần Thế T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Nên không cần thiết phải bắt bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 232 BLHS để áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo T. Bị cáo Y P có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó là bài học, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Đối với đối tượng chủ gỗ tên C chưa xác định được nhân thân, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xe ô tô tải BKS 47C-185.58 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Danh N, ông N hợp đồng thuê bị cáo Y P Niê vận chuyển hàng hóa cho khách; xe ô tô cầu BKS 34C-151.27 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trần Thế L (anh của bị cáo T), bị cáo T thuê xe ông L để sử dụng. Ngày 06/10/2018 ông N và ông L đều không biết các bị cáo vận chuyển lâm sản trái phép. Nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại xe ô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp và các giấy tờ liên quan đến xe là đúng pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

Đối với 55 hộp gỗ xẻ (gỗ Chò Dipterocarpus SP 27 hộp; gỗ Trâm 19 hộp; gỗ Giỏi 09 hộp) với tổng khối lượng là 19,793m³ không có lý lịch, thuộc vật Nhà nước quản lý, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại của Y P Niê đã dùng vào việc liên lạc với bị cáo T để phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Giấy phép lái xe hạng A1, C số 660039807865 ngày 02/11/2015 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Trần Thế T cần trả lại cho bị cáo Trần Thế T; giấy phép lái xe hạng C số 670189000070 ngày 02/01/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Y P Niê cần trả lại cho bị cáo Y P Niê.

[5] Về án phí: các bị cáo bị kết án, các bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Y P Niê là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*Tuyên bố các bị cáo Trần Thế T, Y P Niê phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

- Áp dụng điểm k khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

+ Hình phạt chính: xử phạt bị cáo Trần Thế T 01 năm (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án 26/4/2019. Giao bị cáo Trần Thế T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Thế T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Y P Niê 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả cho: ông Trần Thế L ô tô cầu BKS 34C-151.27 và các giấy tờ liên quan đến xe; ông Nguyễn Danh N xe ô tô tải BKS 47C-185.58 và các giấy tờ liên quan đến xe.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 55 hộp gỗ xẻ (gỗ Chò Dipterocarpus SP 27 hộp, gỗ Trâm 19 hộp, gỗ Giỏi 09 hộp) tổng khối lượng là 19,793m³; 01 điện thoại di động của bị cáo Y P Niê. Đặc điểm, số lượng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/3/2019 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M’Đrăk với Chi cục thi hành án dân sự huyện M’Đrăk.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thế T giấy phép lái xe hạng A1, C số 660039807865 ngày 02/11/2015 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Trần Thế T; Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 670189000070 ngày 02/01/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Y P Niê. Giấy phép lái xe đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về án phí:

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Thế T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Y P Niê được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

* Báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã C, C1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương